TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 07 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Duy N - SN: 1988;

Địa chỉ: Tổ 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Bị đơn: Chị Ngô Thị M - Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Bản B, xã L, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Duy N và chị Ngô Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Phạm Duy N và chị Ngô Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh T - Sinh ngày 22/9/2014 cho chị Ngô Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Phạm Duy N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phạm Thanh T với mức 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng*) cho đến khi cháu Phạm Thanh T đủ tuổi trưởng

thành (Đủ 18 tuổi), Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 6/2019. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Anh Phạm Duy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Phạm Duy N lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Ngô Thị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phạm Duy N.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản (Chung, riêng): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ (Chung, riêng): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Duy N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); anh Phạm Duy N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do anh Phạm Duy N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/02221 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Điện Biên; Anh N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- UBND phường T, TP Đ;
- Các đương sự;
- Kế toán *(Để thanh toán)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thân Văn Hàm